

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng nghiên cứu

Tên ngành: Quản lý thủy sản

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và Quản lý tổng hợp thủy sản vùng ven biển

Mã số: 8620305

(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1	Tên chuyên ngành đào tạo (Tiếng Việt và Anh)	Biến đổi khí hậu và Quản lý tổng hợp thủy sản vùng ven biển (Climate change and integrated management of coastal aquaculture and fisheries)
2	Mã ngành	8620305 - Quản lý thủy sản
3	Đơn vị quản lý (ghi Bộ môn và Khoa)	Bộ môn Quản lý và Kinh tế Nghề cá, Khoa Thủy sản
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	- Quản lý thủy sản (Quản lý nguồn lợi thủy sản, Quản lý nghề cá) - Kinh tế thủy sản, - Nuôi trồng thủy sản, - Bệnh học thủy sản, - Khai thác thủy sản.
4.2	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	- Quản lý môi trường, - Kinh tế nông nghiệp, - Phát triển nông thôn, - Quản lý tài nguyên nước.
4.3	Yêu cầu chung	Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập. Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)
5	Mục tiêu	- <i>Mục tiêu chung:</i> Đào tạo Thạc sĩ Biến đổi khí hậu và quản lý tổng hợp thủy sản ven biển có kiến thức sâu rộng về biến đổi khí hậu, thích ứng với biến đổi khí hậu và các vấn đề quản lý tổng hợp thủy sản ven biển để vận dụng vào thực tiễn nhằm quy hoạch, quản lý và phát triển kinh tế vùng ven biển dưới tác động của biến đổi khí hậu. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> a. Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, nguyên lý trong thích ứng và giảm thiểu tác động của BĐKH lên thủy sản ven biển, giải thích kiến thức liên ngành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, nông nghiệp, thủy sản và môi trường. b. Hướng dẫn cho học viên mô tả các đặc tính vùng sinh thái ven biển, nuôi thủy hải sản, quản lý nguồn lợi thủy sản, quản lý dịch bệnh, đánh giá tác động môi trường, quy hoạch và quản lý tài nguyên thiên nhiên ven biển, các lĩnh vực kinh doanh, kinh tế thủy sản. c. Hướng dẫn học viên vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề liên quan đến quản lý tổng hợp thủy sản ven biển. d. Đào tạo học viên phát triển các quy trình để tổ chức, quản lý và vận

		hành các hoạt động trong lĩnh vực Quản lý tổng hợp thủy sản ven biển; Phát triển các mô hình nuôi thủy sản, các dịch vụ thủy sản cho việc phát triển kinh tế trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu.
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	<p>a. Vận dụng được thể giới quan, phương pháp luận triết học vào việc nhận thức và giải quyết vấn đề đặt ra trong học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành.</p> <p>b. Khái quát được các nguyên lý quản lý tổng hợp thủy sản ven biển trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu.</p> <p>c. Mô tả các đặc tính vùng sinh thái ven biển, nuôi thủy hải sản, quản lý nguồn lợi thủy sản, quản lý dịch bệnh, đánh giá tác động môi trường, quy hoạch và quản lý tài nguyên thiên nhiên ven biển, các lĩnh vực kinh doanh, kinh tế thủy sản.</p>
6.2	Kỹ năng	<p>a. Ứng dụng các quy trình để tổ chức, quản lý và vận hành các hoạt động trong lĩnh vực quản lý tổng hợp thủy sản ven biển; Phát triển các mô hình nuôi thủy sản, các dịch vụ thủy sản trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu.</p> <p>b. Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo một đề tài/dự án nghiên cứu trong lãnh vực quản lý tổng hợp thủy sản ven biển.</p>
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	Phát triển năng lực tự học, học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời.
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i> <i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung: 3 tín chỉ (Triết học) - Kiến thức khối ngành: 10 tín chỉ (6 bắt buộc; 4 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 20 tín chỉ (12 bắt buộc; 8 tự chọn) - Nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ (21 bắt buộc; 6 tự chọn)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	<ul style="list-style-type: none"> - The University of Arizona https://grad.arizona.edu/catalog/programinfo/NTRSMSFCONM - Memorial University of Newfoundland https://www.mi.mun.ca/programsandcourses/programs/graduatecourses/
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	<ul style="list-style-type: none"> - Số học phần: 03; tổng tín chỉ: 06 - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) <ul style="list-style-type: none"> 1) Tài nguyên thủy sinh vật (TS111), 2TC 2) Nuôi trồng thủy sản (TS166), 2TC 3) Quản lý tổng hợp vùng ven biển (TS351), 2TC
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển.
10.1	Môn thi tuyển sinh (nếu chọn hình thức thi tuyển)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nuôi trồng thủy sản 2. Quản lý thủy sản 3. Ngoại ngữ
10.2	Điều kiện xét tuyển	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

Chương trình đào tạo chi tiết (*)**Tổng số tín chỉ: 60 TC****Hệ đào tạo: Chính quy****Thời gian đào tạo: 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45	0		I, II
<i>Cộng: 3 TC (bao gồm 3 TC Bắt buộc; 0 TC Tự chọn)</i>									
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	ER623	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	x		20	20		I, II
3	ER603	Nguyên lý trong thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu	2	x		30	0		I, II
4	ER606	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp và thủy sản	2	x		30	0		I, II
5	ER601	Khí hậu và khí tượng học	2		x	30	0		I, II
6	ER602	Nguyên lý cơ sở của biến đổi khí hậu và thiên tai	2		x	30	0		I, II
7	ER607	Các vấn đề biến đổi môi trường và xã hội	2		x	30	0		I, II
8	TSQ605	Sinh học và sinh thái sinh vật biển	2		x	30	0		I, II
9	TSQ604	Nguyên lý quản lý tổng hợp vùng ven biển	2		x	30	0		I, II
<i>Cộng: 10 TC (Bắt buộc: 6 TC; Tự chọn: 4 TC)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
10	TSN623	Các hệ sinh thái thủy vực nhiệt đới	2	x		30	0		I, II
11	TSQ609	Nuôi trồng thủy sản	2	x		30	0		I, II
12	TSQ649	Bảo tồn và Quản lý nguồn lợi thủy sản	2	x		15	30		I, II
13	AQ641	Kinh doanh và kinh tế thủy sản	2	x		15	30		I, II
14	TS613	Quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản	2	x		30			I, II
15	ER605	GIS và viễn thám căn bản trong quản lý tài nguyên thiên nhiên	2	x		20	20		I, II
16	AQ647	Nuôi trồng và khai thác thủy sản có trách nhiệm	2		x	30	0		I, II
17	TSQ650	Quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng	2		x	30	0		I, II
18	TSQ651	Đánh giá tác động môi trường trong nuôi trồng thủy sản	2		x	15	30		I, II
19	AQ646	Quản lý dịch bệnh tổng hợp trong nuôi thủy sản ven biển	2		x	15	30		I, II
20	AQ648	Sinh học động vật thủy sản nâng cao	2		x	20	20		I, II
21	AQ649	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2		x	30	0		I, II
22	TSQ615	Quản lý chất lượng nước hệ thống nuôi thủy sản	2		x	30	0		I, II
23	TSQ601	Ngư loại học	2		x	20	20		I, II
24	TSQ602	Nguồn lợi thủy sinh vật	2		x	20	20		I, II
<i>Cộng: 20 TC (Bắt buộc: 12 TC; Tự chọn: 8 TC)</i>									

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
IV. Phần nghiên cứu khoa học									
25	AQ900	Luận văn tốt nghiệp (TS)	15	x		0	450		I, II
26	AQB003	Chuyên đề: Tổng quan về môi trường và nguồn lợi thủy sản dưới tác động của biến đổi khí hậu	2	x		0	60		I, II
27	AQB004	Chuyên đề: Tổng quan về quản lý và khai thác thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu	2	x		0	60		I, II
28	AQB005	Chuyên đề: Tổng quan về nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu	2	x		0	60		I, II
29	AQB006	Chuyên đề: Quản lý nghề cá theo hướng tiếp cận hệ sinh thái	2		x	30	0		I, II
30	AQB007	Chuyên đề: Phát triển kinh tế thủy sản	2		x	0	60		I, II
31	AQB008	Chuyên đề: Chứng nhận trong nuôi trồng và khai thác thủy sản	2		x	0	60		I, II
32	AQB009	Chuyên đề: Tổ chức sản xuất thủy sản	2		x	0	60		I, II
33	AQB010	Chuyên đề: Biến đổi khí hậu và đa dạng thủy sinh vật	2		x	0	60		I, II
Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC, Tự chọn: 6 TC)									
Tổng cộng			60	42	18				

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH**

TRƯỞNG KHOA



Hà Thanh Toàn

Trần Trung Tính

Trương Quốc Phú